MSSV: 52100174

Họ và tên: Trần Quang Đãng

Câu 1:

HTML là viết tắt của HyperText Markup Language, đây là ngôn ngữ đánh dấu hipertext dùng để tạo các trang web.

Một tài liệu HTML bao gồm các thành phần sau:

-Thẻ đầu tiên là <!DOCTYPE html>, đây là định nghĩa kiểu tài liệu HTML.

-Thẻ <html> là thẻ bắt đầu của tài liệu HTML.

-Thẻ <head> chứa thông tin về tài liệu như tiêu đề, từ khóa, mô tả...

-Thẻ <body> chứa nội dung của trang web.

Ví dụ một tài liệu HTML cơ bản:

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>Tiêu đề của trang web</title>

</head>

<body>

Nội dung của trang web

</body>

</html>

Các thẻ thông dụng nhất

1.<p>: dùng để tạo một đoạn văn bản. Ví dụ: <p>Đây là một đoạn văn bản</p>

2.<br>: dùng để xuống dòng. Ví dụ: Đây là một đoạn văn bản <br> với nhiều dòng

3.<img>: dùng để chèn hình ảnh vào trang web. Ví dụ: <img src="img.jpg ">

4.<a>: dùng để tạo liên kết đến một trang web khác. Ví dụ: <a href="/ ">Tên liên kết</a>

5.<div>: dùng để tạo một khối văn bản. Ví dụ: <div>Đây là một khối văn bản</div>

6.<header>: dùng để tạo phần đầu của trang web. Ví dụ: <header>Đây là phần đầu của trang web</header>

7.<footer>: dùng để tạo phần cuối của trang web. Ví dụ: <footer>Đây là phần cuối của trang web</footer>

8. <form>: dùng để tạo một biểu mẫu. Ví dụ:

<form>

<label for="username">Tên đăng nhập:</label><br>

<input type="text" id="username" name="username"><br>

<label for="password">Mật khẩu:</label><br>

<input type="password" id="password" name="password"><br><br>

<input type="submit" value="Đăng nhập">

</form>

9. <table>: dùng để tạo một bảng. Ví dụ:

<table>

<tr>

<th>Tên</th>

<th>Tuổi</th>

</tr>

<tr>

<td>John</td>

<td>30</td>

</tr>

<tr>

<td>Jane</td>

<td>25</td>

</tr>

</table>

10. <ul>: dùng để tạo một danh sách không có thứ tự .Ví dụ:

<ul>

<li>Mục 1</li>

<li>Mục 2</li>

<li>Mục 3</li>

</ul>

Câu 2:

CSS là viết tắt của Cascading Style Sheets, đây là ngôn ngữ định dạng để xác định kiểu dáng cho các phần tử trong tài liệu HTML.

Cú pháp ghi CSS cơ bản là:

/\* Chọn phần tử cần định dạng \*/

phần\_tử {

/\* Thuộc tính và giá trị \*/

thuộc\_tính: giá\_trị;

}

Ví dụ:

p {

color: red;

font-size: 20px;

}

Các thuộc tính thông dụng:

1. color: định dạng màu chữ của phần tử. Ví dụ: color: red;
2. font-size: định dạng kích cỡ font của phần tử. Ví dụ: font-size: 20px;
3. background-color: định dạng màu nền của phần tử. Ví dụ: background-color: yellow;
4. width: định dạng chiều rộng của phần tử. Ví dụ: width: 100px;
5. height: định dạng chiều cao của phần tử. Ví dụ: height: 200px;
6. margin: định dạng khoảng cách xung quanh phần tử. Ví dụ: margin: 10px;
7. padding: định dạng khoảng cách giữa nội dung phần tử và các cạnh của phần tử. Ví dụ: padding: 10px;
8. border: định dạng đường viền của phần tử. Ví dụ: border: 1px solid black;
9. text-align: định dạng căn lề cho phần tử. Ví dụ: text-align: center;
10. display: định dạng kiểu hiển thị của phần tử. Ví dụ: display: block;